

Mẫu số: 01/CNKD-TMBT

(Ban hành kèm theo Nghị định số  
.../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm  
2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ TRÊN DOANH THU ĐỐI VỚI HỘ KINH  
DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

- [01] Kỳ tính thuế: Tháng ...năm .....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:....
- [04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử: .....
- [05] Mã số thuế: .....
- [06] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [07] Mã số thuế: .....
- [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chi tiêu	Doanh thu của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Số thuế đã khấu trừ		
				Thuế GTGT	Thuế TNCN	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Cung cấp hàng hóa	[09]				
2	Cung cấp dịch vụ	[10]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[11]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[12]				
	<b>Tổng cộng:</b>	[13]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP  
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Handwritten text, possibly a signature or date, oriented vertically.

Mẫu số: **01-1/BK-CNKD-TMĐT**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ...  
tháng ... năm 2025 của Chính Phủ)*

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH**

*(Kèm theo Tờ khai 01/CNKD-TMĐT)*

- [01] Kỳ tính thuế: Tháng ..... năm .....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:....
- [04] Tên của tổ chức khấu trừ, nộp thuế thay: .....
- [05] Mã số thuế: .....
- [06] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [07] Mã số thuế: .....
- [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên sàn giao dịch TMĐT/ Tên nền tảng số	Tên gian hàng trên/ Tên tài khoản trên nền tảng TMĐT	Tên hộ kinh doanh/ Họ và tên cá nhân kinh doanh	Mã số thuế/ Số định danh (CCCD)/ Số giấy tờ định danh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Nhóm ngành nghề	Doanh thu của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Số thuế đã khấu trừ		
							Số thuế GTGT	Số thuế TNCN	Tổng cộng
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(10)	(11)	(12) = (10) + (11)
1									
2									
...									
<b>Tổng cộng</b>									

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

## NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

### Ghi chú:

- Nhóm ngành nghề (cột 06): (01) Hàng hóa; (02) Dịch vụ; (03) Văn tài, dịch vụ có gắn với hàng hóa; (04) Hoạt động kinh doanh khác. Trường hợp một gian hàng kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm ngành nghề khác nhau thì mỗi ngành nghề kê khai một dòng.

- Tên sàn giao dịch TMĐT/ Tên nền tảng số (cột 03): Ghi đầy đủ tên sàn

- Doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh được tổng hợp từ doanh thu của các giao dịch hoàn tất sau khi bù trừ với các giao dịch hủy, hoàn trả. Trường hợp doanh thu các giao dịch hoàn tất nhỏ hơn doanh thu các giao dịch bị hủy, hoàn trả trong kỳ thì kê khai số âm ...

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ  
NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo chứng từ nộp ngân sách nhà nước: Số....., số tham chiếu:....., ngày .../.../....)

[01] Ngày lập: .../.../....

[02] Lần gửi thứ:....

[03] Tên người nộp thuế (khấu trừ, nộp thay):.....

[04] Mã số thuế: .....

[05] Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):

[06] Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo: Đơn vị tiền: *Đồng Việt Nam*

STT	MST	Tên NNT	Nội dung các khoản nộp NSNN (Tiểu mục)	Số tiền nộp NSNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
<b>Tổng cộng</b>				

**NGƯỜI NỘP TIỀN**

Ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

**Ghi chú:**

1. Mỗi chứng từ nộp NSNN người nộp thuế lập một Bảng kê chi tiết tương ứng; Cơ quan thuế sử dụng Bảng kê có ngày lập/gửi, lần gửi sau cùng;

2. Tổng số tiền đã nộp NSNN trên cột (5) trên Bảng kê này phải bằng tổng tiền tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã nộp trên chứng từ nộp NSNN;



Mẫu số: 02/CNKD-TMĐT

(Ban hành kèm theo Nghị định số  
.../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ...  
năm 2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN KHÔNG THUỘC DIỆN ĐƯỢC  
KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ THAY**

(Áp dụng đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, khai thay, nộp thuế thay theo quy định tại Điều...  
Nghị định...)

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử;
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử.

- [01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng ...năm .....  
[01b] Lần phát sinh: Ngày ... tháng....năm....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:....
- [04] Người nộp thuế: .....
- [05] Mã số thuế: .....
- [06] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [07] Mã số thuế: .....
- [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....
- [09] Tên của tổ chức/ cá nhân khai thay (nếu có): .....
- [10] Mã số thuế: .....
- [11] Tên sàn/nền tảng thương mại điện tử mà hộ, cá nhân đang hoạt động kinh doanh:  
.....

**A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chi tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu (a)	Số thuế (b)	Doanh thu (c)	Số thuế (d)
1	Cung cấp hàng hóa	[11]				

2	Cung cấp dịch vụ	[12]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[13]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[14]				
	<b>Tổng cộng:</b>	[15]				

**B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[16a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[16b]				
3	.....					
	<b>Tổng cộng:</b>	[16]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/  
Ký điện tử)*

Mẫu số: 02-1/BK-CNKD-TMĐT

(Ban hành kèm theo Nghị định số  
.../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm  
2024 của Chính Phủ)

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG KỲ CỦA HỘ KINH DOANH,  
CÁ NHÂN KINH DOANH**

(Kèm theo Tờ khai 02/CNKD-TMĐT áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh  
nộp thuế theo phương pháp kê khai)

- [01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng ...năm .....  
[01b] Lần phát sinh: Ngày ... tháng...năm....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:....
- [04] Người nộp thuế: .....
- [05] Mã số thuế: .....
- [06] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [07] Mã số thuế: .....
- [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....
- [09] Tên của tổ chức/ cá nhân khai thay (nếu có): .....
- [10] Mã số thuế: .....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	[11]	
Chi phí nhân công	[12]	
Chi phí điện	[13]	
Chi phí nước	[14]	
Chi phí viễn thông	[15]	
Chi phí thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh (nếu có)	[16]	
Chi phí vận chuyển	[17]	
Chi phí quản lý (chi phí tiếp thị, quảng cáo...)	[18]	
Chi phí khác	[19]	



<b>Tổng cộng</b>	<b>[20]</b>	
------------------	-------------	--

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

....., ngày ... tháng ... năm .....

Họ và tên: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/*

*Ký điện tử)*

Mẫu số: 03/CNNN-TMBT  
(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2025/ND-CP  
ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ**

(Áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của cá nhân không cư trú trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số)

- [01] Kỳ tính thuế: Tháng..... Năm.....  
[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:.....  
[04] Người nộp thuế: .....  
[05] Mã số thuế: .....  
[06] Tên đại lý thuế (nếu có): .....  
[07] Mã số thuế: .....  
[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....  
[09] Tên của tổ chức khai thay (nếu có): .....  
[10] Mã số thuế: .....

**KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chi tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu (a)	Số thuế (b)	Doanh thu (a)	Số thuế (b)
1	Cung cấp hàng hóa	[11]				
2	Cung cấp dịch vụ	[12]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[13]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[14]				
	<b>Tổng cộng:</b>	[15]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

....., ngày ... tháng ... năm .....

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/  
Ký điện tử)*

Mẫu số: 01/CTKT-TMBT

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP  
ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ KINH DOANH  
TRÊN SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, NỀN TẢNG SỐ**

Mẫu số:

Ký hiệu:

Số:

**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ THUẾ**

[01] Tên tổ chức trả thu nhập: .....

[02] Mã số thuế: .....

[03] Địa chỉ: .....

[04] Điện thoại: .....

**II. THÔNG TIN GIAN HÀNG HOẶC HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH**

[05] Tên gian hàng: .....

[06] Tên hộ kinh doanh/ Hộ và tên cá nhân kinh doanh: .....

.....

[07] Mã số thuế: .....

[08] Quốc tịch: .....

[09] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ: .....

[10] Số CMND/CCCD hoặc số giấy tờ định danh (Trường hợp không có mã số thuế): .....

**III. THÔNG TIN SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ**

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Doanh thu của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Số thuế đã khấu trừ		
				Thuế GTGT	Thuế TNCN	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)



1	Cung cấp hàng hóa	[10]				
2	Cung cấp dịch vụ	[11]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[12]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[13]				
	<b>Tổng cộng:</b>	[14]				

....., ngày .... tháng .... năm...

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP**  
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Mẫu số: 03/CNKD-TMĐT

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP  
ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ CỦA HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH**  
**THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng được hoàn thuế)

- [01] Kỳ tính thuế: ..... Năm .....
- [02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:....
- [03] Người nộp thuế: .....
- [04] Mã số thuế: .....
- [05] Tên đại lý thuế (nếu có): .....
- [06] Mã số thuế: .....
- [07] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....
- [08] Tên của tổ chức/ cá nhân khai thay (nếu có): .....
- [09] Mã số thuế: .....

**I. TRƯỜNG HỢP 1: HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CÓ TỔNG DOANH THU KINH DOANH DƯỚI NGƯỠNG CHỊU THUẾ**

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Số thuế tổ chức đã khấu trừ	
				Thuế GTGT	Thuế TNCN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	[09]			

2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[10]			
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[11]			
4	Hoạt động kinh doanh khác	[12]			
	<b>Tổng cộng:</b>	[13]			

**II. TRƯỜNG HỢP 2: HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CÓ TỔNG DOANH THU KINH DOANH TRÊN NGƯỠNG CHỊU THUẾ CÓ KINH DOANH HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KHÔNG CHỊU THUẾ HOẶC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ (nếu có)**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT	Mã chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Số thuế tổ chức đã khấu trừ	
				Thuế GTGT	Thuế TNCN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[14a]			
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[14b]			
	...				
	<b>Tổng cộng:</b>	[14]			

**III. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỢP THỪA**

[15] Đề nghị hoàn trả:

[15.1] Thuế GTGT: .....

[15.2] Thuế TNCN: .....

[15.3] Tổng cộng: .....

Thông tin hoàn trả:

Tên chủ tài khoản.....

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng/KBNN:.....

CMND/CCCD/HC số: ..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước.....

**[16] Đề nghị bù trừ nghĩa vụ thuế phải nộp các kỳ khác:**

[16.1] Thuế GTGT: .....

[16.2] Thuế TNCN: .....

[16.3] Tổng cộng: .....

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nợ thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

Đơn vị tiền: .....

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										Số tiền còn phải nộp đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa	Số tiền còn phải nộp sau bù trừ
	MST/ Số định danh của NNT	Tên NNT	Số định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Chương	Tiểu mục	Tên CQT quản lý khoản thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Số tiền còn phải nộp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (11) - (12)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)



Mẫu số: 04/CNKD-TMĐT

(Ban hành kèm theo Nghị định số  
.../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm  
2024 của Chính Phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ**

(Áp dụng đối với cá nhân không cư trú kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số)

**I. Thông tin cá nhân**

1. Họ và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Giới tính:  Nam  Nữ

4. Quốc tịch: .....

5. Giấy tờ pháp lý (kê khai một trong các loại giấy tờ):

- Số hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

- Số giấy thông hành: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

- Số CMND biên giới: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

- Số giấy tờ định danh cá nhân khác:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

6. Địa chỉ:

7. Thông tin khác:

Điện thoại liên hệ:..... Email:.....

**II. Thông tin hoạt động kinh doanh**

8. Ngành nghề kinh doanh chính:.....

9. Ngày bắt đầu hoạt động:...../...../.....

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THUẾ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày tháng năm 2025

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, NỀN TẢNG SỐ CỦA HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH**

- Căn cứ công văn số 1110/BTC-TCT ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân kinh doanh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến: (i) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. (ii) Đăng Website Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

(Tổng số ý kiến nhận được: 68 ý kiến tham gia)

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
1	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>			
	1. Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức là nhà quản lý sản giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh	(1) Đề nghị nghiên cứu làm rõ phạm vi “khấu trừ, nộp thuế thay” bao gồm các loại thuế nào? Trên cơ sở đó làm rõ trách nhiệm của các bên trong việc khấu trừ, nộp từng loại thuế.	Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện khoản 1 Điều 1 như sau: “1. Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay <b>thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân</b> của các tổ chức là nhà quản lý sản giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà	<b>Bộ Tư pháp</b>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>toán trong và ngoài nước và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác;</p> <p>2. Cách thức thực hiện việc khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai thay số thuế đã khấu trừ cho hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay</p> <p>3. Hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.</p>	<p>(2)- Đề nghị làm rõ nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số là ai? Và định nghĩa như thế nào là có chức năng thanh toán.</p> <p>(3) Đề nghị cân nhắc sửa: “Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán <del>trong và ngoài nước</del> (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài)...” để phù hợp với điểm b khoản 5 Điều 6 Luật 56.</p> <p>(4) Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị đánh giá thêm tác động về chi phí phát sinh đối với tổ chức quản lý nền tảng TMDT khi các tổ chức này thực hiện nhiệm vụ khấu trừ, nộp thuế thay cho hộ, cá nhân kinh doanh.</p> <p>(5) Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức quản lý sàn TMDT, nền tảng số và các tổ chức hoạt động kinh tế số</p>	<p>quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán trong và ngoài nước và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác;...”</p> <p>Đồng thời, tại Điều 3 Khấu trừ, nộp thuế thay đã quy định rõ: khoản 1 khấu trừ thuế GTGT, khoản 2 quy định khấu trừ thuế TNCN.</p> <p>Quy định về tổ chức quản lý sàn giao dịch TMDT, quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán đã được quy định tại Điều 2 Nghị định.</p> <p>Tiếp thu ý kiến và hoàn thiện tại dự thảo.</p> <p>Nội dung này đã được đánh giá tác động khi xây dựng Luật số 56. Tiếp thu ý kiến, BTC tiếp tục hoàn thiện bổ sung đánh giá tại Tờ trình Chính phủ.</p> <p>- Quy định tại khoản 1 Điều 2 đã bao quát phạm vi là hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt</p>	<p></p> <p><b>Bộ Công Thương</b></p> <p><b>Ngân hàng Nhà nước</b></p> <p><b>Bộ NN&amp;PTNT</b></p> <p><b>CT Cần Thơ, TCB,</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>khác. Tuy nhiên, cần quy định rõ hơn về việc áp dụng đối với các <b>nền tảng số không có chức năng thanh toán</b> (ví dụ: các nền tảng mạng xã hội, nền tảng quảng cáo). Liệu các nền tảng này có thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay hay không?</p> <p>- Đề nghị làm rõ thuật ngữ “không có chức năng thanh toán”(Điều 2, Điều 7), khái niệm “nền tảng số”</p> <p>- Một số thuật ngữ trong dự thảo Nghị định chưa thống nhất với các văn bản pháp luật liên quan. Ví dụ, thuật ngữ “nền tảng thương mại điện tử” hiện chưa được định nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành. Chúng tôi đề xuất Quý Cơ quan xem xét, sửa đổi thuật ngữ trong Dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất với các văn bản pháp lý liên quan. Ví dụ, thay thế thuật ngữ “nền tảng thương mại điện tử” bằng “nền tảng số” để phù hợp với Luật Giao dịch điện tử năm 2023.</p>	<p>động kinh tế số khác; không phân biệt trên các nền tảng có chức năng thanh toán hay không thanh toán. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Nghị định.</p>	<p><b>Đài THVN, AMCHAM</b></p>
2	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>			
	<p>1. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử);</p>	<p>(i) Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “phương thức” thành “<del>phương thức</del> <b>tiện thanh toán</b> ví điện tử, thẻ ngân hàng hoặc <b>thanh toán, chuyển khoản qua tài khoản thanh toán</b>, hệ thống chuyển khoản tích hợp,...</p> <p>(ii) Đề đảm bảo phù hợp với Nghị định số 52 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến hoàn thiện khoản 2 Điều 2. Đồng thời rà soát quy định tại các văn bản chuyên ngành có liên quan để có quy định rõ ràng và thống nhất.</p>	<p><b>(1) Ngân hàng Nhà nước</b></p>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay): [...];</p> <p>3. Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay);</p> <p>4. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	<p>Nghị định số 52 có quy định “sàn giao dịch thương mại điện tử” (Khoản 9 Điều 3), không quy định về “nền tảng số”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định đang quy định về “nền tảng số”. Đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất.</p> <p>Đề nghị làm rõ các chủ thể: tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán, tổ chức có hoạt động kinh tế số khác để các tổ chức có cơ sở thực hiện do tại khoản 2 đang quy định tổ chức có hoạt động kinh tế số khác trong đó có đề cập đến tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán. Trên thực tế, thực hiện chức năng thanh toán trên nền tảng TMĐT, ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán còn có một số tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (có thể là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán) cung ứng dịch vụ ví điện tử, hỗ trợ thu hộ, chi hộ để khách hàng thực hiện thanh toán trực tuyến trên sàn TMĐT, nền tảng số.</p> <p>Để đảm bảo phù hợp với quy định về nội dung nền tảng số tại Luật Giao dịch điện tử, tiêu chí nền tảng số lớn quy định tại Nghị định số 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 52 và các quy định pháp luật có liên quan.</p>		

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>Đề nghị bổ sung thêm các quy định cụ thể về việc quản lý thuế đối với các cá nhân kinh doanh thông qua livestream, KOLs (key opinion Leaders) và các hình thức kinh doanh khác mới hình thành trên nền tảng số</p>	<p>Dự thảo ND quy định việc khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT và hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT của hộ, cá nhân kinh doanh. Không quy định cụ thể đối với từng loại hình kinh doanh hay từng mặt hàng cụ thể</p>	CT Cần Thơ
		<p>Dự thảo Nghị định có quy định đối với nền tảng TMĐT không có chức năng thanh toán và có quy định đối với hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng được nền tảng TMĐT khấu trừ, nộp thuế thay, nhưng chưa liệt kê nhóm hộ, cá nhân kinh doanh này trong các đối tượng áp dụng của Nghị định.</p> <p>Đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 2 (khoản 4 hiện tại thành khoản 5) như sau:  <i>“4. Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (sau đây gọi là hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay)”</i>.</p>	<p>Quy định tại khoản 1 Điều 2 đã bao quát phạm vi là hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác; không phân biệt trên các nền tảng có chức năng thanh toán hay không thanh toán. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Nghị định</p>	VECOM
		<p>Các sàn TMĐT <u>không có căn cứ, cơ sở, thông tin, thẩm quyền để xác định cá nhân kinh doanh là đối tượng cư trú hay không cư trú</u>. VECOM đề nghị áp dụng một mức thuế khấu trừ thống nhất, không phân biệt cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú,</p>	<p>Về cơ sở xác định cá nhân cư trú hoặc không cư trú: Tại khoản 2 Điều 10 dự thảo ND đã quy định trách nhiệm của <i>hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp</i></p>	VECOM, GRAB, LAZADA, SHOPEE,



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>sau đó cho phép cá nhân thực hiện quyết toán thuế cá nhân theo năm để cơ quan Thuế xác định đúng đối tượng và mức thuế cuối cùng.</p> <p><b>VTCA:</b> Có thể quy định trách nhiệm xác định là cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú theo Luật Thuế TNCN do các cá nhân kinh doanh cung cấp cho các Tổ chức quản lý nền tảng TMĐT và các cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp.</p>	<p><i>đầy đủ, chính xác thông tin mã số định danh (đối với công dân VN) hoặc số hộ chiếu ( đối với công dân nước ngoài) cho tổ chức quản lý sàn giao dịch TMĐT, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.</i></p> <p>- Về mức khấu trừ: Luật thuế GTGT và thuế TNCN quy định tỷ lệ % tính thuế GTGT và tỷ lệ % tính thuế TNCN. Do vậy, tại dự thảo ND phải quy định đúng theo quy định của Luật thuế GTGT và TNCN, Chính phủ không có thẩm quyền quy định một tỷ lệ khác Luật thuế.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 10 về trách nhiệm của cá nhân, hộ kinh doanh có kinh doanh trên sàn TMĐT.</p>	AMCHAM, VTCA
		<p>Đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo ND quy định cần rõ ràng và phù hợp hơn. Lý do, có rất nhiều đối tượng là các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác cung cấp các nền tảng, phần mềm để chuyển đổi số nhưng không đồng thời là đơn vị kiểm soát dòng tiền doanh thu từ bán hàng, cung ứng dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nên không có căn cứ, cơ sở để thực hiện việc khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, thuế TNCN cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. <u>quy định này sẽ dẫn tới sự chồng chéo về trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh giữa các tổ</u></p>	<p>Tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định:... <i>các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.</i></p> <p>Quan điểm khi xây dựng Luật Quản lý thuế 56/2024/QH15, tổ chức có hoạt động kinh tế số khác chỉ bao gồm 2 đối tượng đang quy định phải khai thay, nộp thuế thay cá nhân kinh doanh tại Thông tư 40 (điểm b, d khoản 1 Điều 8) là:</p> <p>+ Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân</p>	SAPO, AMCHAM

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p><u>chức là nhà quản lý sản giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán trong và ngoài nước và tổ chức có hoạt động kinh tế số khác khi cùng tham gia vào một giao dịch phát sinh doanh thu mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng</u></p>	<p>+ Tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài.</p> <p>Do đó, tại khoản hai của Điều 2 dự thảo ND đã quy định cụ thể tên các tổ chức tham gia hợp tác hoạt động kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh hoặc hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện các giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường số để rõ đối tượng có hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay cho cá nhân, hộ kinh doanh (thống nhất với 2 nhóm đối tượng đang quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 8 Thông tư 40 ).</p>	
		<p>Đề nghị có khái niệm về nền tảng TMĐT không có chức năng thanh toán.</p>	<p>Tại Luật số 56 quy định tổ chức là nhà quản lý sản giao dịch TMĐT, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ, cá nhân kinh doanh và giao Chính phủ chi tiết phạm vi và trách nhiệm, cách thức thực hiện của các tổ chức này do vậy, tại dự thảo ND chỉ quy định về sản giao dịch TMĐT, nền</p>	AMCHAM



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
			tàng số có chức năng thanh toán theo đúng nội dung được giao tại Luật.	
		Đề nghị bổ sung nội dung khoản 1 Điều 2 của Dự thảo quy định <i>Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số là hoạt động bán hoặc nhận đặt hàng hóa, dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử.</i>	Không tiếp thu	Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến, US-ASEAN
		Khoản 2 Điều 2: Hoạt động TMĐT là hoạt động tham gia của nhiều tổ chức, quản lý nền tảng TMĐT khác nhau (sàn TMĐT, trung gian thanh toán, ngân hàng, quản lý nền tảng vận chuyển công nghệ...) Dự thảo hiện nay quy định chưa rõ <u>tổ chức quản lý nền tảng nào có trách nhiệm trực tiếp</u> trong việc khấu trừ, nộp thuế thay. Một số giao dịch điện tử không có chức năng thanh toán có thể kết nối cá nhân và người mua thực hiện giao dịch trên nền tảng này, với phương thức thanh toán là ví điện tử của tổ chức trung gian thanh toán. Đối với cá nhân có hợp đồng, thỏa thuận cung ứng dịch vụ hỗ trợ chi hộ, thu hộ với tổ chức trung gian thanh toán thì các tổ chức trung gian thanh toán này có thể xác định là liên quan đến thương mại điện tử hay không? Đề nghị rà soát và cân nhắc quy định về việc khấu trừ, nộp thay đối với các tổ chức trung gian thanh toán	- HHNH, ZION đề nghị sửa khoản 2 Điều 2: “2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác, <b>có phát sinh nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho người bán hàng hóa, dịch vụ được xác định liên quan đến giao dịch thương mại điện tử theo thỏa thuận dịch vụ thương mại điện tử</b> (sau đây gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay).  Nghiên cứu ý kiến của các đơn vị, tại đoạn thứ 3 khoản 2 Điều 3, bỏ quy định đối với: “ <del>tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.</del> ”	Hiệp hội Ngân hàng, Công ty CP ZION, TCBank.
3	Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay			

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>1. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong và ngoài nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.</p>	<p>Đề nghị BTC xem xét, cân nhắc để chỉnh sửa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định đối với nội dung “<i>mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước</i>”, “<i>mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong và ngoài nước</i>” thành “<i>mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong lãnh thổ Việt Nam</i>”, “<i>mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam</i>”, để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế TNCN: “<i>Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.</i>”</p>	<p>- Dự thảo quy định nguyên tắc nền tảng số khấu trừ, nộp thay phân chia theo cá nhân cư trú (khoản 1) và không cư trú (khoản 2).          Tại khoản 4a Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 đã quy định: “<i>Đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác...</i>”          Vì vậy, đề nghị giữ nguyên theo quy định tại dự thảo để phù hợp với quy định tại Luật.</p>	<p>Thanh tra Chính phủ</p>
	<p>2. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tính khả thi đối với tổ chức quản lý nền tảng TMĐT trong việc xác định cá nhân cư trú/không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT khi thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế GTGT, thuế TNCN</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 10 đã quy định: <i>cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này.</i> Theo đó, cá nhân thực hiện cung cấp thông tin về cư trú hoặc không cư trú cho Tổ chức quản lý sàn để làm cơ sở xác định</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp dịch vụ		nghĩa vụ thuế của cá nhân để thực hiện khấu trừ thuế.	
	phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.	<p>Sàn thương mại điện tử Shopee có mô hình vận hành hỗ trợ các nhà bán hàng trong nước xuất khẩu các mặt hàng sản phẩm nội địa ra nước ngoài thông qua các đối tác thực hiện ủy nhiệm.</p> <p>Chúng tôi nhận định đây không phải là hình thức xuất khẩu trực tiếp từ phía nhà bán hàng và do vậy để đơn giản trong xác định thuế suất và khấu trừ thì đề xuất Sàn sẽ khấu trừ cả thuế GTGT và TNCN.</p> <p>Đề nghị nguyên tắc khấu trừ theo tỷ lệ khác nhau đối với hộ, cá nhân thành lập trong nước và nước ngoài:</p> <p>+ Hộ, cá nhân kinh doanh thành lập trong nước: sàn khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, TNCN cả trong trường hợp xuất khẩu</p> <p>+ Hộ, cá nhân kinh doanh thành lập ở nước ngoài: sàn khấu trừ nộp thay thuế GTGT, TNCN đối với dịch vụ; khấu trừ nộp thay thuế TNCN đối với hàng hóa.</p>	<p>- Dự thảo quy định nguyên tắc nền tảng số khấu trừ, nộp thay phân chia theo cá nhân cư trú (khoản 1) và không cư trú (khoản 2).</p> <p>- Ý kiến của Shopee đề xuất phân chia theo đối tượng cá nhân thành lập trong và ngoài nước cũng chưa đảm bảo phù hợp với cả hai chính sách thuế GTGT, TNCN. Ví dụ trong trường hợp cá nhân kinh doanh thành lập ở nước ngoài nhưng bán hàng hóa sản xuất trong nước cho người tiêu dùng trong nước thì vẫn thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.</p> <p>Do đó, để minh bạch, TCT trình Bộ hoàn thiện nội dung quy định tại Điều 3 <b>theo từng chính sách thuế GTGT và TNCN</b> (nội dung chính sách vẫn giữ như dự thảo ND gửi xin ý kiến, chỉ kết cấu lại nội dung tách bạch thuế GTGT và TNCN) như sau:</p> <p><i>Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay</i></p> <p><i>1. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ,</i></p>	SHOPEE

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
			<p>nộp thuế thay <b><u>số thuế giá trị gia tăng</u></b> phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước.</p> <p>2. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay <b><u>hộ, cá nhân cư trú số thuế thu nhập cá nhân</u></b> phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam; thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay <b><u>hộ, cá nhân không cư trú số thuế thu nhập cá nhân</u></b> phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong lãnh thổ Việt Nam .</p>	
		Bổ sung trường hợp người kinh doanh cung cấp dịch vụ tại nước ngoài		US-ASEAN
4	<b>Điều 4. Thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế</b>			



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>1. Thời điểm thực hiện khấu trừ: trước khi chuyển trả tiền thanh toán từ người mua hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý. Việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.</p> <p>a) Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau:</p> <p>a.1) Hàng hóa: 1%</p>	<p>(1) Về thời điểm khấu trừ:</p> <p>(1.1) Shopee có yk: thời điểm khấu trừ thuế là khi hệ thống ghi nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán hoặc điều chỉnh giảm đối với đơn hàng hoàn trả thường phát sinh trước thời điểm thanh toán cho hộ, cá nhân kinh doanh. Trên thực tế, giao dịch chuyển trả tiền thanh toán bằng chuyển khoản cho hộ, cá nhân kinh doanh tùy thuộc vào yêu cầu thanh toán mà nhà bán hàng xác nhận theo định kỳ hoặc có thể thay đổi tại từng thời điểm.</p> <p>- Shopee đề xuất sửa đổi bổ sung khoản 1, Điều 4 liên quan đến thời điểm khấu trừ:</p> <p><i>“1. Thời điểm thực hiện khấu trừ: ngay khi xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử....”</i></p> <p>(1.2) Theo Tiktok thời điểm tính thuế của hộ, cá nhân kinh doanh là thời điểm thực hiện lệnh rút tiền từ số dư trên hệ thống theo dõi của chúng tôi về tài khoản cá nhân của hộ, cá nhân kinh doanh.</p>	<p>- (1) Tiếp thu ý kiến của Shopee về nội dung khoản 1 Điều 4 như sau:</p> <p><i>1. Thời điểm thực hiện khấu trừ: tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh.</i></p> <p>- (2) Luật thuế GTGT quy định thời điểm tính thuế GTGT theo 02 thời điểm là (1) thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, thời điểm</p>	<p>SHOPEE, TIKTOK, CT Cần Thơ, Bộ Công Thương, AMCHAM</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>a.2) Dịch vụ: 5%</p> <p>a.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%</p> <p>Tỷ lệ phần trăm quy định tại điểm a.2 và a.3 khoản này áp dụng chung cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.</p> <p>b) Tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân như sau:</p> <p>b.1) Đối với cá nhân cư trú</p> <p>b.1.1) Hàng hóa: 0,5%</p> <p>b.1.2) Dịch vụ: 2%</p> <p>b.1.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%</p> <p>b.2 Đối với các nhân không cư trú</p> <p>b.2.1) Hàng hóa: 1%</p> <p>b.2.2) Dịch vụ: 5 %</p>	<p>Tuy nhiên, trên thực tế, quyết định rút tiền của hộ, cá nhân kinh doanh không được thực hiện bắt buộc theo một chu kỳ nhất định mà phụ thuộc vào nhu cầu về dòng tiền của từng hộ, cá nhân kinh doanh. Bên cạnh đó, sau khi nền tảng xác nhận số dư trong tài khoản kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh không thể theo dõi được nguồn tiền đến từ hoạt động kinh doanh hàng hóa hay dịch vụ.</p> <p>Số dư trong tài khoản kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh cũng là doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh sau khi đã trừ các phí nền tảng, phí vận chuyển, v.v. và không tái sử dụng dòng tiền cho các dịch vụ khác của nền tảng.</p> <p>- Để phù hợp với tình hình thực tiễn, chúng tôi khuyến nghị điều chỉnh quy định này đồng nhất với Luật Thuế Giá trị Gia tăng và các văn bản quy định liên quan, cụ thể như sau:</p> <p><i>"1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.</i></p> <p><i>2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."</i></p>	<p><i>hoàn thành việc cung ứng dịch vụ; (2) thời điểm lập hóa đơn</i></p> <p>Tại dự thảo ND đang quy định thống nhất theo thời điểm xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán (tương ứng với thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua) cho phù hợp với đặc thù của sàn. Luật số 56 đã giao Chính phủ quy định về cách thức thực hiện khấu trừ do vậy, nội dung quy định như trên tại dự thảo ND là phù hợp, đúng thẩm quyền.</p>	



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>b.2.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%</p> <p>c) Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ cao nhất quy định tại điểm a, điểm b khoản này.</p>	<p>- <b>Cục Thuế Cần Thơ</b> đề nghị có cơ chế giám sát để đảm bảo các tổ chức quản lý nền tảng thực hiện đúng nghĩa vụ này.</p> <p>- <b>Bộ CT:</b> Đề nghị nghiên cứu quy định rõ: “<i>Thời điểm thực hiện khấu trừ: trước khi chuyển trả tiền thanh toán từ người mua hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh...</i>” do một số sàn giao dịch TMĐT cho phép khách hàng đổi trả và hoàn tiền, mặc dù đã thanh toán cho người bán, vậy trường hợp này tính thuế như thế nào?</p>		
	<p>d) Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua.</p>	<p>(2) Về tỷ lệ khấu trừ (2.1) Khoản 2 Điều 4 quy định mức thuế suất khấu trừ khác nhau đối với hai đối tượng là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú. Như vậy, việc xác định một cá nhân là cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú không đơn giản dựa trên thông tin về quốc tịch, giấy tờ tùy thân cơ bản (thẻ căn cước, hộ chiếu) của cá nhân đó, mà còn đòi hỏi rất nhiều các thông tin khác mà các sàn TMĐT không thể xác minh được, bao gồm thông tin xuất nhập cảnh, đăng ký thường trú - tạm trú, nơi ở thường xuyên,... Do đó, các sàn TMĐT hầu như không thể xác định được chính xác đâu là cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú để khấu trừ mức thuế phù hợp. Bên cạnh đó, việc áp dụng các mức thuế khác nhau đối với hai đối tượng này dẫn</p>	<p>- Dự thảo ND quy định việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ xác định theo tỷ lệ pháp trên trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất và tỷ lệ % để tính thuế GTGT và TNCN thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và Luật thuế TNDN do vậy, Luật thuế đang quy định như thế nào thì phải thực hiện đúng theo quy định của Luật, Chính phủ không có thẩm quyền quy định một tỷ lệ % khác quy định của Luật thuế.</p> <p>- Về việc phân biệt cá nhân cư trú và không cư trú căn cứ theo kê khai của cá nhân kinh doanh và tại khoản 2 Điều 10 đã quy định trách nhiệm cá nhân kinh doanh là người nước ngoài phải cung cấp số hộ chiếu. Tuy nhiên để minh bạch</p>	<p>(2.1) Vecom, Grab, Shopee, VCCI, Bộ NNPTNT</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>đến nhiều mức thuế khấu trừ (6 mức thuế khác nhau), khiến việc vận hành và kỹ thuật trở nên phức tạp hơn và khó thực hiện hơn rất nhiều. Xét về bản chất, việc khấu trừ và nộp thay thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng chỉ là “tạm thu”, tương tự như việc doanh nghiệp khấu trừ và nộp hộ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên cho cá nhân, còn việc quyết toán sẽ do hộ, cá nhân kinh doanh tự thực hiện.</p> <p><b>VECOM</b> đề nghị Ban soạn thảo áp dụng một mức thuế khấu trừ thống nhất, không phân biệt cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú, sau đó cho phép cá nhân thực hiện quyết toán thuế cá nhân theo năm để cơ quan Thuế xác định đúng đối tượng và mức thuế cuối cùng.</p> <p><b>VCCI:</b> Khoản 2 Điều 4 quy định các mức thuế suất khác nhau đối với hai đối tượng là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú. Điều này yêu cầu xây dựng cách thức phân loại cá nhân kinh doanh là cư trú hay không cư trú. Hiện nay, tiêu chí này nằm tại Thông tư 111/2013/TT-BTC. Theo đó, cá nhân cư trú được xác định theo nhiều tiêu chí như có mặt ở Việt Nam từ 183 ngày trở lên hoặc có nơi ở thường xuyên. Các tiêu chí này sẽ dễ xác định hơn với cách thức thu thuế truyền thống, nhưng việc xác định trên môi trường điện tử trở nên khó khăn. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc một cơ chế như sau:</p>	<p>về trách nhiệm của tổ chức khấu trừ, nộp thay và của cá nhân kinh doanh, TCT trình Bộ hoàn thiện nội dung tại khoản 5 Điều 6 và bổ sung khoản 3 Điều 10 để quy định rõ trách nhiệm của sàn trong việc khấu trừ, kê khai nộp thuế thay trên cơ sở thông tin do hộ, cá nhân kinh doanh cung cấp và cá nhân, hộ kinh doanh cung cấp thông tin cho sàn phục vụ việc khấu trừ, nộp thay và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp cho Sàn. Nội dung cụ thể như sau:</p> <p><i>“Khoản 5 Điều 6: Thực hiện khấu trừ thuế, kê khai số thuế đã khấu trừ, nộp số thuế đã khấu trừ chính xác, đầy đủ theo thông tin cung cấp của hộ, cá nhân kinh doanh và theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.</i></p> <p><i>Khoản 3 Điều 10: Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này”.</i></p>	



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>- Cá nhân kinh doanh có trách nhiệm xác định diện đối tượng (cư trú/ không cư trú)</p> <p>- Sàn TMĐT sẽ kiểm tra chéo với các thông tin (như quốc tịch và/hoặc nơi bán hàng/cung cấp dịch vụ). Chẳng hạn, cá nhân cư trú thường có quốc tịch Việt Nam, có nơi bán hàng tại Việt Nam;</p> <p>- Trường hợp có sự sai khác về thông tin, như người quốc tịch nước ngoài nhưng kê khai là cá nhân cư trú/ người Việt Nam nhưng hàng hoá lại nhập khẩu, sàn TMĐT có trách nhiệm có thông báo cho người bán cung cấp tài liệu chứng minh. Cơ quan thuế có trách nhiệm xem xét và ra quyết định cuối cùng.</p> <p>Quy định như vậy sẽ vừa giảm bớt thủ tục hành chính cho người nộp thuế trong khi vẫn kiểm soát tính chính xác tương đối của thông tin.</p> <p>- <b>Bộ NN:</b> Đề nghị làm rõ lý do chọn tỷ lệ cao nhất (mà không phải tỷ lệ thấp nhất hoặc mức bình quân) trong trường hợp không xác định được giao dịch phát sinh trên nền tảng TMĐT.</p>		
		<p>(2.2) Về tỷ lệ % tính thuế trong trường hợp nền tảng TMĐT không xác định được doanh thu của người bán thuộc nhóm nào. Để làm rõ về “tỷ lệ cao nhất” vì có 2 loại dịch vụ thì khi không phân biệt được hàng hóa hay dịch vụ thì áp theo tỷ lệ của dịch vụ nào; hoặc đề xuất áp theo tỷ lệ cao nhất trong các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh trên sàn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. TCT trình Bộ hoàn thiện nội dung điểm c khoản 2 Điều 4 như sau:</p> <p><i>c) Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ hoặc loại dịch vụ thì</i></p>	<p>GRAB, SHOPEE, Bộ NN&amp;PTNT, CT Cần Thơ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>Bộ NN: Tại dự thảo Tờ trình đề nghị báo cáo thêm lý do lựa chọn tỷ lệ đánh thuế cao nhất (mà không phải là mức thấp nhất hoặc bình quân) trong trường hợp không xác định được giao dịch phát sinh trên nền tảng TMĐT là hàng hóa hay dịch vụ.</p>	<p><i>việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ % cao nhất của dịch vụ quy định tại điểm a và theo mức tỷ lệ % cao nhất của dịch vụ quy định cho cá nhân cư trú hoặc cá nhân không cư trú quy định tại điểm b khoản này.</i></p>	
		<p>(2.3) Hiện nay trên sàn TMĐT có nhiều nhà bán hàng bán thẻ cào điện thoại, thẻ đọc sách online, thẻ học tiếng Anh, voucher chăm sóc da, khóa học online, vé xem phim...</p> <p>Đề nghị Quý Cơ quan bổ sung thêm hướng dẫn việc khấu trừ thuế đối với từng loại sản phẩm này tránh trường hợp hiểu và áp dụng khác nhau giữa các nền tảng, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người bán hàng.</p>	<p>Tại dự thảo ND quy định việc khấu trừ đối với hàng hóa và dịch vụ nói chung, không thể quy định cụ thể tên từng loại hàng hóa và dịch vụ do sự đa dạng về chủng loại và tên gọi của hàng hóa và dịch vụ trên thực tế.</p> <p>Đối với các sản phẩm mà Lazada nêu thì các sàn sẽ tự xác định sản phẩm thuộc nhóm hàng hóa hoặc dịch vụ trên cơ sở thông tin do hộ, cá nhân kinh doanh cung cấp để thực hiện khấu trừ, trường hợp không xác định được thì áp dụng theo mức tỷ lệ cao nhất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo ND</p>	LAZADA
		<p>(3) Trong hoạt động TMĐT có tình trạng giao dịch khiếu nại, trả hàng, hoàn tiền cho người mua, cho phép người mua trả lại hàng trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận hàng. Do đó, đề nghị nghiên cứu trường hợp này hoàn tiền cho người thuộc kỳ khai thuế, nộp thuế khác với ngày thanh toán giao dịch</p>	<p>- Tại dự thảo ND quy định việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ % trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất. Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thu hộ từ người mua.</p>	Bộ Tư pháp



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>ban đầu thành công để quy định trình tự, thủ tục khấu trừ, khai thuế hoàn thuế cho phù hợp.</p>	<p>Do vậy, đối với các trường hợp hoàn trả hoặc hủy đơn hàng thì bản chất là đơn hàng từ thành công trở thành đơn hàng không thành công nên doanh thu trong trường hợp này chưa phải là doanh thu của giao dịch được hoàn tất.</p> <p>Tại dự thảo ND quy định các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ. Do vậy, để tránh vướng mắc, tiếp thu ý kiến, TCT trình Bộ hướng dẫn rõ kê khai chi tiêu doanh thu tháng tại Mẫu 01-1/CNKD-TMĐT để bao quát các trường hợp hoàn trả, hủy đơn hàng (nếu có) theo hướng: <b>chỉ tiêu [07] hướng dẫn là tổng hợp các giao dịch hoàn tất và giao dịch hoàn trả; trường hợp doanh thu các giao dịch hoàn tất nhỏ hơn giao dịch hoàn trả thì kê khai số âm.</b></p>	
		<p>(4) Về doanh thu tính thuế:</p> <p>- Thông thường, số tiền mà nền tảng TMĐT thu được từ người mua đã bao gồm chi phí vận chuyển và phí dịch vụ TMĐT mà nền tảng TMĐT thu của người bán cho mỗi giao dịch thành công. Các chi phí vận chuyển và phí dịch vụ TMĐT đều đã được kê khai, đóng thuế đầy đủ bởi các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và nền tảng TMĐT. Trong khi đó, thuế GTGT và thuế TNCN mà nền tảng TMĐT khấu trừ của người bán là thuế trực tiếp đánh trên</p>	<p>- Tại điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo ND quy định “doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thu hộ từ người mua”</p> <p>Theo đó, dự thảo đã quy định doanh thu để xác định số thuế phải khấu trừ là <u>số tiền bán hàng hóa, dịch vụ</u> mà hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn thu được từ người mua.</p>	<p>Bộ Tư pháp, VECOM, GRAB, SHOPEE, LAZADA, AMCHAM, US-ASEAN</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>doanh thu và không được khấu trừ các khoản chi phí đầu vào. Do đó, để làm rõ và tránh tình trạng “thuế chồng thuế”, VECOM đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh định nghĩa doanh thu tính thuế khấu trừ tại điểm d khoản 2 Điều 4 theo hướng: “Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua <u>(không bao gồm các chi phí dịch vụ thương mại điện tử và chi phí vận chuyển)</u>”.</p> <p>- Đề nghị làm rõ các khoản ưu đãi của hộ, cá nhân kinh doanh dành cho người mua với số lượng lớn được giảm trừ Doanh thu tính thuế hay không?</p> <p>- Trong hoạt động TMĐT, tình trạng giao dịch có khiếu nại, trả hàng, hoàn tiền cho người mua diễn ra tương đối phổ biến, điển hình có sản TMĐT cho phép người mua trả hàng trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hàng. Điều này dẫn đến trường hợp ngày hoàn tiền cho người mua thuộc kỳ khai thuế, nộp thuế khác so với ngày thanh toán giao dịch ban đầu thành công. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định</p>	<p>(Quy định này theo đúng quy định về doanh thu để tính thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Cụ thể: Luật thuế GTGT quy định: doanh thu tính thuế là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng. Luật thuế TNCN quy định: + Doanh thu để tính thuế TNCN là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ) Đối với các khoản phí người bán trả cho sàn, đơn vị vận chuyển là chi phí của người bán không phải doanh thu của người bán. Đối với phí sàn và chi phí vận chuyển người mua phải chịu và được tính vào tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ thì phải tính vào doanh thu của người bán. + Quy định về kế toán và quy định về doanh thu/ thu nhập chịu thuế đều đã quy định về cách xác định doanh thu. Theo đó các khoản giảm giá của người bán cho người mua là các khoản giảm trừ doanh thu, tổng doanh thu/ thu nhập</p>	



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>hiện tại chưa hướng dẫn về quy trình, thủ tục khấu trừ, khai thuế, hoàn thuế đối với các giao dịch này.</p> <p>- Dự thảo Nghị định chưa hướng dẫn việc khấu trừ thuế, khai thuế đối với các giao dịch có phát sinh <u>kiểu nại, trả hàng, hoàn tiền cho người mua</u>, thường diễn ra sau khi giao dịch ban đầu được hoàn tất (có sản TMĐT cho phép người mua trả hàng trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hàng). Điều này dẫn đến nhiều trường hợp ngày hoàn tiền cho người tiêu dùng thuộc kỳ khai thuế, nộp thuế khác so với ngày thực hiện giao dịch ban đầu.</p> <p>+ Shopee đề xuất: <i>“Doanh thu của mỗi giao dịch thành công là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ cung ứng bởi hộ, cá nhân kinh doanh, được tính trên cơ sở căn trừ với giao dịch hoàn trả, mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử xác nhận phải thanh toán trước khi trừ các khoản phí dịch vụ phải trả cho sàn thương mại điện tử”</i>.</p> <p>+ Shopee đề nghị cho phép Doanh thu trong kỳ thể hiện trên Bảng kê chi tiết doanh thu và thuế khấu trừ trong kỳ theo từng gian hàng là số âm để thể hiện các trường hợp trong kỳ tính thuế doanh thu đơn hàng thành công nhỏ hơn doanh thu của các đơn hàng của kỳ trước đó bị hoàn, trả hàng.</p> <p>- US-ASEAN: + đề nghị bổ sung hướng dẫn khấu trừ, khai thuế đối với các giao dịch hủy, hoàn trả của người mua,</p>	<p>chịu thuế tính trên cơ sở số tiền thu được sau khi đã trừ các khoản giảm giá của người bán.</p> <p>- Tại dự thảo ND quy định việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ % trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất. Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thu hộ từ người mua.</p> <p>Do vậy, đối với các trường hợp hoàn trả hoặc hủy đơn hàng thì bản chất là đơn hàng từ thành công trở thành đơn hàng không thành công nên doanh thu trong trường hợp này chưa phải là doanh thu của giao dịch được hoàn tất.</p> <p>Tại dự thảo ND quy định các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ. Do vậy, để tránh vướng mắc, tiếp thu ý kiến, TCT trình Bộ hướng dẫn rõ kê khai chi tiêu doanh thu tháng tại Mẫu 01-1/CNKD-TMĐT để bao quát các trường hợp hoàn trả, hủy đơn hàng (nếu có) theo hướng: <b><i>chỉ tiêu [07] hướng dẫn là tổng hợp các giao dịch hoàn tất và giao dịch hoàn trả; trường hợp doanh thu các giao dịch hoàn tất nhỏ hơn giao dịch hoàn trả thì kê khai số âm.</i></b></p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		bao gồm các trường hợp giao dịch trả hàng, hoàn tiền diễn ra trong kỳ khai thuế, nộp thuế khác so với giao dịch ban đầu;		
5	<b>Điều 5. Cách thức kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ</b>			
	<p>2. Hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ gồm:</p> <p>a) Tờ khai khấu trừ thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD-TMDT ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01-1/BK-CNKD-TMDT ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>3. Địa điểm nộp hồ sơ kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ: Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này nộp hồ sơ kê khai thuế theo phương thức điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan quản lý thuế thương mại điện tử) và nộp số thuế đã khấu trừ theo quy định của pháp luật quản lý thuế, pháp luật ngân sách nhà nước.</p> <p>Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này lập Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT kèm theo Nghị định này gửi đến cơ quan thuế cùng</p>	<p>Quy định tại Khoản 2, Điều này về hồ sơ khai thuế đã bao gồm Phụ lục bảng kê chi tiết theo mẫu 01-1/BK-CNKD-TMĐT. Do đó, việc lập bảng kê theo quy định nêu bên theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT có sự trùng lặp về mặt nội dung.</p> <p>Doanh nghiệp đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ Biểu mẫu số 01/BKNT-TMĐT để đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tránh trùng lặp thông tin.</p>	<p>- Điểm b khoản 2 dự thảo Nghị định quy định phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của cá nhân, hộ kinh doanh; Thời điểm nộp cùng với tờ khai thuế.</p> <p>Khoản 3 Điều 5 quy định Bảng kê chi tiết số thuế đã nộp thay cá nhân, hộ kinh doanh. Thời điểm nộp cùng với thời điểm lập giấy nộp tiền vào NSNN.</p> <p>Dữ liệu về số thuế đã khấu trừ và số thuế đã nộp sẽ không trùng khớp và cần thiết phải có để làm căn cứ cho cơ quan thuế quản lý thuế bảo đảm thu đúng, thu đủ NSNN.</p>	VECOM, TIKTOK
		Hiện các nền tảng TMĐT nước ngoài đều đã đăng ký theo TT số 80/2021/TT-BTC thì thực hiện việc đăng ký theo quý. Vì vậy, đề nghị áp dụng thời hạn khai, nộp thuế theo quý để thống nhất, tránh sự phức tạp khi thực hiện cho các nền tảng TMĐT có chức năng thanh toán nước ngoài.	- Hiện nay, các hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT đang thực hiện kê khai nộp thuế theo tháng do vậy, dự thảo ND quy định việc kê khai, nộp số thuế đã khấu trừ theo tháng để bảo đảm thu kịp thời số thuế đã khấu trừ vào NSNN.	AMCHAM



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	thời điểm lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.			
6	<b>Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay</b>			
	<p>1. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay đã thực hiện cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo Nghị định này thì không phải cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.</p> <p>2. Đăng ký sử dụng chứng từ khấu trừ thuế điện tử, định dạng chứng từ khấu trừ thuế điện tử, xử lý chứng từ khấu trừ thuế điện</p>	<p>(1) Về cung cấp thông tin Đề nghị cân nhắc nội dung khoản 1 Điều 6 để phù hợp. Nếu chỉ có tổ chức quản lý nền tảng TMDT không có chức năng thanh toán phải cung cấp thông tin định kỳ thì tổ chức quản lý nền tảng TMDT thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay thì cung cấp theo yêu cầu của cơ quan thuế? Đề nghị quy định cụ thể tại Nghị định này.</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể về thời hạn và phương thức cung cấp thông tin để đảm bảo tính kịp thời và chính xác.</p>	<p>- Tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP quy định “<i>Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử</i>”.</p> <p>Nội dung tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định nhằm mục đích giảm thiểu thủ tục cho Sàn TMDT thuộc đối tượng thực hiện khấu trừ, nộp thay thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định này theo hướng khi Sàn TMDT thực hiện cung cấp cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định 91/2022/NĐ-CP thì không phải phải cung cấp thông tin cá nhân kinh doanh trên sàn. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo ND.</p> <p>- Tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP quy định “<i>Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ,</i></p>	(1) VTCA, CT Cần Thơ



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>từ đã lập theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.</p> <p>3. Cấp chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh theo năm và chuyển dữ liệu cho cơ quan thuế theo phương thức truyền nhận dữ liệu hóa đơn điện tử mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đang chuyển cho cơ quan thuế.</p> <p>Nội dung của chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử: Tên chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu mẫu chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu chứng từ khấu trừ thuế, số thứ tự chứng từ khấu trừ thuế; tên, địa chỉ, số điện thoại, mã số thuế của người nộp; tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp thuế (nếu người nộp thuế có mã số thuế); quốc tịch (trường hợp người nộp thuế không thuộc quốc tịch Việt Nam); doanh thu các giao dịch, số thuế đã khấu trừ; ngày, tháng, năm lập chứng từ khấu trừ thuế; chữ ký số của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.</p>		<p><i>chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của <u>thương nhân, tổ chức, cá nhân</u> có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử”.</i></p> <p>Nghị định 91 đã quy định về nội dung thông tin cung cấp và quy định cung cấp thông tin theo quý.</p> <p>Nội dung tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định nhằm mục đích giảm thiểu thủ tục cho Sàn TMDT thuộc đối tượng thực hiện khấu trừ, nộp thay thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định này theo hướng khi Sàn TMDT thực hiện cung cấp cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định 91/2022/NĐ-CP thì không phải phải cung cấp thông tin cá nhân kinh doanh trên sàn.</p>	
		<p>(2) Về chứng từ khấu trừ:</p> <p>- Về việc cấp chứng từ khấu trừ thuế:</p> <p>Đề nghị cho phép đơn vị lựa chọn cấp chứng từ <u>khấu trừ theo gian hàng</u> hoặc theo cá nhân vì hầu hết các sàn quản lý theo gian hàng; thông tin của chủ gian hàng là căn cứ để tổng hợp theo từng cá nhân.</p> <p><b>VECOM</b> đề nghị sửa khoản 3 Điều 6 như sau:  <i>“Cấp chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh</i></p>	<p>(2)</p> <p>- Tiếp thu ý kiến, CT trình Bộ tiếp thu sửa mẫu chứng từ khấu trừ có lựa chọn khấu trừ theo gian hàng.</p>	<p>2) Bộ Tư pháp, GRAB, VECOM, LAZADA, SHOPEE, TIKTOK, AMCHAM, VCCI, Công ty CP dịch</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>Mẫu hiển thị chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo Mẫu số 01/CTKT-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này.</p> <p>5. Thực hiện trách nhiệm của người nộp thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.</p>	<p><i>doanh theo năm. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có nhiều gian hàng trên một nền tảng thì nền tảng đó có thể xuất chứng từ thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh theo từng gian hàng.</i> ”</p> <p>CT HCM: Đề nghị cấp chứng từ theo năm đối với trường hợp có đề nghị hoàn thuế hoặc có nhu cầu hoàn thuế cho từng cá nhân có phát sinh doanh thu đã được khấu trừ qua sàn thương mại điện tử.</p> <p>- Về việc chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế cho cơ quan thuế.</p> <p>Yêu cầu tổ chức quản lý nền tảng TMĐT đồng thời chuyển dữ liệu về chứng từ khấu trừ thuế cho cơ quan thuế theo phương thức truyền nhận dữ liệu hóa đơn đòi hỏi thêm nguồn lực và chi phí vận hành rất lớn cho doanh nghiệp, do phát sinh thêm các công việc về truyền nhận, lưu trữ dữ liệu, trong khi doanh nghiệp đã thực hiện kê khai rất chi tiết về các khoản thuế khấu trừ đối với cơ quan thuế theo từng tháng.</p> <p>- Cùng với sự phát triển, phổ biến và đồng bộ dữ liệu của ứng dụng eTaxmobile và VneID, <u>đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ quy định về trách nhiệm chuyển dữ liệu về chứng từ khấu trừ thuế TMĐT cho cơ quan thuế theo phương thức truyền nhận dữ liệu hóa đơn điện tử mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đang chuyển cho cơ quan thuế</u>, do cơ quan thuế đã có thông tin khấu trừ thuế</p>	<p>- Dự thảo ND gửi lấy ý kiến quy định việc chuyển dữ liệu về chứng từ khấu trừ thuế điện tử cho cơ quan thuế nhằm mục đích quản lý thuế (tương tự như việc quy định chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử đến cơ quan quản lý thuế tại Điều 34a, 34b dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 123/2020/ND-CP quy định về hóa đơn chứng từ).</p> <p>Tuy nhiên, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đơn vị chịu tác động, tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến đề xuất về việc bỏ quy định “<i>chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế đến cơ quan thuế</i>”</p>	<p>vụ di động trực tuyến; CT HCM;</p>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>TMĐT chi tiết của hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT theo từng tháng.</p> <p><b>VECOM:</b> Việc chuyển dữ liệu chứng từ làm phát sinh chi phí, nguồn lực cho đơn vị quản lý nền tảng TMĐT và cơ quan thuế, khi phải lưu trữ, truyền, xử lý thêm khối lượng lớn chứng từ (<u>lên đến hàng triệu chứng từ 1 năm</u>).</p> <p><b>VCCI:</b> Khoản 3 Điều 6 Dự thảo quy định sàn TMĐT có trách nhiệm chuyển chứng từ khấu trừ cho cơ quan thuế. Theo phân ánh của doanh nghiệp, quy định này là không phù hợp. Sàn TMĐT đã kê khai chi tiết và đầy đủ số thuế khấu trừ theo từng tháng cho cơ quan thuế và cơ quan thuế đã có đầy đủ thông tin, dữ liệu về người nộp thuế, số thuế phải nộp. Sàn TMĐT sẽ cung cấp khấu trừ thuế cho cá nhân kinh doanh (tương tự như các đơn vị khấu trừ thu nhập đang thực hiện). Trong khi đó, việc chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế với khối lượng lớn (hàng triệu chứng từ mỗi năm) sẽ làm tăng chi phí cho doanh nghiệp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định này.</p>		
		<p>(3) Đề nghị bỏ quy định tại khoản 5 Điều 6 của Dự thảo Nghị định</p> <p>Tất cả các trách nhiệm cụ thể của nền tảng với vai trò là bên trung gian, khấu trừ, nộp hộ thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh đã được quy định cụ thể tại Điều này và các nội dung của Nghị định. Việc đưa</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, TCT trình Bộ sửa lại như sau: Khoản 5 Điều 6: <i>Thực hiện khấu trừ thuế, kê khai số thuế đã khấu trừ, nộp số thuế đã khấu trừ chính xác, đầy đủ theo thông tin cung cấp của hộ, cá nhân kinh doanh và theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm trước pháp</i></p>	<p>VECOM, LAZADA, AMCHAM US-ASEAN</p>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>thêm quy định này là không cần thiết, và gây khó khăn và rủi ro cho đơn vị quản lý nền tảng TMĐT vì “trách nhiệm của người nộp thuế” có thể bao gồm những trách nhiệm của hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.</p> <p>- Shopee đề xuất điều chỉnh khoản (5) Điều 6 về việc thực hiện trách nhiệm của người nộp thuế: “5. Thực hiện trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay và trực tiếp đến cơ quan quản lý thuế của công ty, tổ chức theo quy định của Nghị Định này”.</p>	<p><i>luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.</i></p>	
7	<p><b>Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay</b></p>	<p>Đề các tổ chức quản lý sàn giao dịch TMĐT không khấu trừ, nộp thay đối với các đối tượng quy định tại Điều 7, nên quy định trách nhiệm của TCT cung cấp thông tin cho tổ chức quản lý sàn giao dịch TMĐT</p>	<p>Tổ chức quản lý sàn giao dịch TMĐT <u>có chức năng thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay.</u> Trường hợp Tổ chức quản lý sàn giao dịch TMĐT <u>KHÔNG có chức năng thanh toán thì hộ, cá nhân thực hiện kinh doanh trên sàn phải khai, nộp thuế thay.</u></p>	<p><b>Cục Thuế Cà Mau</b></p>
	<p>1. Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay trực tiếp thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải</p>			

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan. Trực tiếp thực hiện kê khai, nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số).</p> <p>2. Khai thuế</p> <p>a) Khai thuế theo tháng theo quy định của Luật quản lý thuế áp dụng đối với:</p> <p>a.1) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.</p> <p>a.2) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh thường xuyên trên nền</p>	<p>Các nội dung về hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú/ không cư trú không có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, đảm bảo định hướng theo hướng đơn giản hóa thủ tục kê khai, nộp thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng phải thực hiện nhưng vẫn đảm bảo quản lý nhà nước.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và thực hiện rà soát về mặt thủ tục tại Điều 7, Điều 8.</p> <p>Các mẫu biểu khai thuế của cá nhân, hộ kinh doanh tại dự thảo Nghị định được thiết kế dựa trên các mẫu biểu kê khai thuế đã quy định tại Thông tư 40/2021/TT-BTC về quản lý thuế hộ kinh doanh. Các thông tin về kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường... nhằm bao quát hết các trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định hiện hành về chính sách thuế. Qua thời gian triển khai Cổng thuế điện tử cho cá nhân, hộ kinh doanh TMĐT kê khai, nộp thuế chi phát sinh 01 trường hợp kê khai thuế TTĐB. Do đó, Ban CS đề xuất sửa đổi mẫu biểu 02/CNKD-TMĐT theo hướng bao gồm thuế GTGT, TNCN và TTĐB. Khi xây dựng ứng dụng hỗ trợ NNT kê khai, cơ quan thuế sẽ thiết kế theo hướng để NNT lựa chọn các nghĩa vụ thuế phát sinh trước khi hiển thị các thông tin cần kê khai. Khi đó sẽ đảm bảo đơn giản hóa và rút ngắn thông tin hiển thị cần kê khai. Sửa đổi Tờ khai số 02/CNKD-TMĐT quy định tại khoản 3 Điều 7 theo hướng đơn giản hóa, phù hợp với thực tế triển khai thực hiện.</p>	<p><b>Bộ Tư pháp</b></p>
		<p>Đề nghị cân nhắc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 về việc thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê</p>	<p>Phương pháp khoán áp dụng đối với hộ, cá nhân có quy mô nhỏ, doanh thu khó xác định</p>	<p><b>US-ASEAN, VCCI</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>khai. Lý do: Dự thảo không cho phép các cá nhân đóng thuế theo phương pháp khoán. Điều này ảnh hưởng đến cá nhân mới kinh doanh hoặc có quy mô nhỏ. Việc yêu cầu thực hiện theo phương pháp kê khai sẽ dẫn đến cá nhân kinh doanh phải kê khai cả chi phí kinh doanh.</p>	<p>được nhằm đơn giản hoá trong công tác thu thuế. Cá nhân kinh doanh TMĐT thì có thể xác định được doanh thu do hoạt động TMĐT thường có ít nhất một trong các đơn vị tham gia: vận chuyển, thanh toán, nền tảng TMĐT, ... Các đơn vị này đều hỗ trợ người bán tổng hợp doanh thu thông qua các báo cáo thống kê. Ngoài ra, việc quy định hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số khai thuế theo tháng theo đúng doanh thu thực tế phát sinh sẽ góp phần tạo sự công bằng, minh bạch trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh.</p> <p>Tại điểm a khoản 2 quy định việc kê khai theo tháng áp dụng đối với 2 trường hợp: a1) <i>hộ cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương án kê khai</i> và a2) <i>hộ cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai</i>.</p> <p>Tại Mẫu 02-1/BK-CNKD-TMĐT có yêu cầu hộ, cá nhân kinh doanh phải kê khai chi phí kinh doanh chỉ áp dụng đối với hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT nộp thuế theo phương pháp kê khai.</p>	



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
8	<b>Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế</b>			
	<p>1. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã được tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng này của năm tính thuế.</p> <p>2. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị</p>	<p>Đề nghị quý đơn vị hướng dẫn về việc hoàn thuế theo hướng thuận lợi cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng được hoàn thuế.</p> <p>Đề nghị bổ sung thời hạn đề nghị hoàn thuế là 10 năm. Lý do: Nghị định số 126/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể</p> <p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay nhưng NNT không có yêu cầu hoàn thuế thì có văn bản gửi đến cơ quan thuế từ chối nhận số tiền thuế đã khấu trừ hoặc đề nghị bù trừ cho kỳ sau</p>	<p>- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến</p> <p>Không tiếp thu. Trường hợp NNT có yêu cầu hoàn thuế thì gửi hồ sơ đến cơ quan thuế và việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p><b>Bộ Công thương</b></p> <p><b>Cục Thuế TP HCM</b></p> <p><b>Sở Tài chính Tiền Giang</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	định này nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa...			
9	<b>Điều 10. Trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số</b>			
	<p>1. Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay có trách nhiệm kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin mã số</p>	<p><b>Bộ Ngoại giao:</b> Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung: <i>“Trong trường hợp không cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin định danh cho tổ chức quản lý sàn thương mại điện tử thì sẽ không được thực hiện giao dịch tại sàn”</i> để đảm bảo việc quản lý, thu thuế đúng, đủ.</p> <p><b>VECOM</b> đề nghị bổ sung trách nhiệm của hộ, cá nhân kinh doanh tại Điều 10 như sau:  <i>“2. Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin mã số định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài), thông tin đăng ký kinh doanh, và các thông tin bắt buộc đối với người bán theo quy định về</i></p>	<p>Dự thảo đã bổ sung quy định khoản 3 Điều 10.</p> <p>- Tại điều 29 Nghị định 52 đã quy định trách nhiệm người bán phải kê khai về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập hoặc MST cá nhân. Tiếp thu ý kiến, TCT trình Bộ hoàn thiện khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:  <i>Khoản 2 Điều 10: Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền</i></p>	<p>Bộ Ngoại giao</p> <p>VECOM, GRAB, SHOPEE, AMCHAM</p>



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	<p>định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài) cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.</p>	<p><i>thương mại điện tử cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.</i></p> <p><i>3. Đảm bảo, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin do mình cung cấp cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.”</i></p> <p>- <b>Shopee</b> có ý kiến:          Tại Điều 29, Nghị định 52/2023/ND-CP về thương mại điện tử, trong đó quy định người bán hàng phải cung cấp số đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế: 'Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức, hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân. Đồng thời, sàn Thương mại điện tử gặp phải trở ngại của các quy định pháp luật của các quốc gia sở tại của hộ, cá nhân thành lập ở nước ngoài về bảo vệ thông tin dữ liệu cá nhân, nên nhiều trường hợp không được cung cấp thông tin cá nhân, bao gồm số hộ chiếu. Vì vậy, công ty chúng tôi đề nghị sửa đổi điểm 2, Điều 10 để cho phép hộ, cá nhân kinh doanh thành lập ở nước ngoài được cung cấp thông tin Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh hoặc số hộ chiếu cá nhân của nước sở tại.</p>	<p><i>tàng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin <b>mã số thuế hoặc số</b> định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài) và các thông tin bắt buộc đối với người bán theo quy định về thương mại điện tử cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.</i></p> <p>Khoản 3 Điều 10: <i>Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này”.</i></p> <p>(*) Nghị định 52/2013 quy định:          Điều 29. Thông tin về người sở hữu website Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng phải công bố những thông tin tối thiểu sau trên trang chủ website:          1. Tên và địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc tên và địa chỉ thường trú của cá nhân.          2. Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức, hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân.          3. Số điện thoại hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác.</p>	



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
			Điều 37. Trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử 1. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin quy định tại Điều 29 Nghị định này cho thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ.	
		Dự thảo Nghị định yêu cầu các tổ chức quản lý nền tảng phải thu thập số hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân của người bán để đưa vào các tờ khai và chứng từ khấu trừ thuế. Đơn vị không thu thập định danh cá nhân hay số hộ chiếu của người bán ở các quốc gia khác.		US-ASEAN
10	<b>Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện</b>			
	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025	Về hiệu lực thi hành của các Luật liên quan về thuế, Luật số 56/2024/QH15 và Dự thảo Nghị định đang quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2025; trong khi Luật số 48/2024/QH15 về Thuế giá trị gia tăng (Luật Thuế GTGT 2024) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Điều này đồng nghĩa là trong khoảng thời gian từ 01/4/2025 đến 30/6/2025, Luật số 13/2008/QH12 về Thuế giá trị gia tăng năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (Luật Thuế GTGT 2008) vẫn đang được áp dụng. Điều này dẫn đến sự mâu thuẫn về đối tượng nộp thuế trong Luật Quản lý thuế và Dự thảo Nghị định với Luật Thuế GTGT 2008, do Luật Thuế	- Quy định về trách nhiệm của các nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số và cách thức quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số đối với hộ, cá nhân kinh doanh được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/04/2025 - Căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: <b>“Điều 53. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật</b> <i>“1... Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật</i>	VECOM, AMCHAM, GRAB

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>GTGT 2008 không quy định đối tượng nộp thuế là tổ chức quản lý nên tăng TMDT.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh thành:  <i>"1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025"</i></p>	<p><i>được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng."</i></p> <p>Khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định:  <i>"1.Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành."</i></p>	
		<p>Theo phản ánh của doanh nghiệp, dự thảo dự kiến thời điểm có hiệu lực từ tháng 4/2025 là chưa phù hợp vì thời gian có hiệu lực tương đối gấp gáp, trong khi doanh nghiệp cần thời gian để xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, nhân sự và thông tin cho người bán trên sàn. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc lùi thời hạn hiệu lực của quy định đến ngày 01/07/2025.</p>		US-ASEAN
		<p>Kinh nghiệm trong ngành cho thấy những thay đổi ở quy mô này cần ít nhất 12 - 18 tháng kể từ thời điểm ban hành luật/hướng dẫn cuối cùng để đảm bảo thực hiện hiệu quả. Chúng tôi khuyến nghị</p>		

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		rằng việc triển khai thực hiện các quy định mới này nên được hoãn lại ít nhất 12 - 18 tháng.		
11	<b>MẪU BIỂU</b>			
	<b>Mẫu số 01/BKNT-TMĐT:</b> Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử	Biểu mẫu này liên quan tới việc kê khai số tiền thuế mà nền tảng TMĐT đã nộp cho cơ quan Thuế và không cần thiết vì thông tin nộp thuế đã được ghi nhận trên hệ thống điện tử của cơ quan thuế khi đơn vị quản lý sàn TMĐT thực hiện nộp tiền thuế hàng tháng. đề nghị bỏ Biểu mẫu số 01/BKNT-TMĐT để đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tránh trùng lặp thông tin	Không tiếp thu (đã giải trình nêu trên)	VECOM, GRAB
	<b>Mẫu số 01-1/BK-CNKD-TMĐT:</b> Phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ( <i>kèm theo Tờ khai 01/CNKD-TMĐT</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng kê - Cột số (02): Tên sản giao dịch TMĐT/Tên nền tảng số không cần thiết và gây tốn dung lượng báo cáo vì nội dung này đã có trong Tờ khai 01/CNKD-TMĐT và mục [4] của Biểu mẫu</li> <li>- Cột (05) tách riêng 2 cột để quản lý rõ: Mã số thuế (5a)/ Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu (5b)</li> <li>- Bảng kê - Cột số (06): Trong trường hợp người bán có đăng ký và cung cấp từ 02 nhóm ngành nghề trở lên (ví dụ phân phối hàng hóa và kinh doanh dịch vụ ăn uống) thì chưa rõ cần khai như thế nào.</li> </ul>	- Không tiếp thu. Vì chi tiêu [4] Mẫu tờ khai là Tên tổ chức quản lý nền tảng; chi tiêu (2) tại biểu Bảng kê là tên sàn/ nền tảng. Chi tiêu này đáp ứng trong trường hợp tổ chức là nhà quản lý nền tảng có nhiều nền tảng sàn. (Nghiên cứu cho chi tiêu nền tảng ngoài bảng cho đỡ nặng chi tiêu lặp đi lặp lại nhiều dòng).	VECOM, GRAB, SHOPEE



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>Đề nghị bỏ Cột số (02) trong Bảng kê và hướng dẫn điền thông tin tại Cột số (06) đối với trường hợp một người bán kinh doanh nhiều ngành nghề</p> <p>- Chúng tôi khuyến nghị thay đổi tên cột thành "Họ và tên người đại diện pháp luật của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh" hoặc "Tên hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh" để làm rõ nội dung cần cung cấp.</p>	<p>- Tiếp thu hoàn thiện ở mẫu biểu</p>	
	<p><b>Biểu mẫu số 01/CTKT-TMĐT</b></p>	<p>- Biểu mẫu số 01/CTKT-TMĐT: Đề nghị thêm chi tiêu [10] "Mã gian hàng trên nền tảng TMĐT" vào Mục II. "Thông tin hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh" để phù hợp với góp ý về khấu trừ thuế theo từng gian hàng của chúng tôi được đề cập ở mục 3 nêu trên.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh cột (05) thành 2 chi tiêu: (5a) tên đầy đủ hộ/cá nhân kinh doanh; (5b) Tên gian hàng/tên tài khoản trên sàn TMĐT</p>	<p>- Tiếp thu</p>	<p>LAZADA</p> <p>SHOPEE</p>
12	<b>Ý KIẾN KHÁC</b>			
	<p>- Nội dung dự thảo mang tính kỹ thuật và có tác động lớn đến đối tượng áp dụng (Hộ, cá nhân cư trú/không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác; tổ chức là nhà quản lý sàn...). Đề nghị lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, đánh giá tác động kỹ lưỡng để từ đó hoàn thiện dự thảo Nghị định đảm bảo hài hòa quyền lợi/lợi ích của doanh nghiệp và nhà nước.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến tại điểm 8 Mục II công văn số 1133/BTP-PLDSKT ngày 28/02/2025 để hoàn thiện dự thảo Tờ trình CP.</p>		<p>- Tiếp thu ý kiến. TCT đã tổ chức cuộc họp với đại diện của Bộ Công thương, Bộ Tư pháp và các sàn. Đồng thời, dự thảo Nghị định đã gửi lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ngành và đối tượng chịu tác động.</p> <p>- Về hồ sơ đề nghị thẩm định, do Nghị định xây dựng theo trình tự rút gọn nên hồ sơ xin ý kiến</p>	<p><b>Bộ Tư pháp</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
	- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung theo thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.		Bộ Tư pháp bao gồm: Tờ trình CP, Dự thảo Nghị định, Bảng tổng hợp giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	
(1)	Đề nghị quy định đối với đồng tiền nộp thuế đối với nền tảng TMDT có chức năng thanh toán nước ngoài. Quy định tại Điều 4.1d Thông tư số 80 không điều chỉnh nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế thay cho cá nhân	Điều 4. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi và tỷ giá giao dịch thực tế “d) Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam: Khai và nộp vào ngân sách nhà nước bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi.”	Các quy định về Đồng tiền khai thuế, nộp thuế có liên quan đến hoạt động kinh doanh TMDT được thực hiện theo Luật Quản lý thuế, Thông tư số 80 và các văn bản QPPL có liên quan.	<b>AMCHAM</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
(2)	Đề nghị rà soát Tờ trình CP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục V trang 17 có nêu sự cần thiết bổ sung cơ chế trách nhiệm của các tổ chức cung cấp tín dụng logistic trong việc cung cấp thông tin cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ logistic. Tuy nhiên, nội dung này không được đưa vào dự thảo. Đề nghị rà soát.</li> <li>- Tại mục II.1 Đề nghị bổ sung ý sau: - Bảo đảm tuân thủ các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên nhằm tránh tranh chấp thương mại quốc tế của hộ, cá nhân kinh doanh phát sinh trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định chế tài xử lý nhằm đảm bảo tính thực thi của việc thu thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện rà soát và hoàn thiện nội dung tại Tờ trình CP.</li> <li>- Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại Tờ trình CP</li> <li>- Nghị định xây dựng theo nội dung CP đã giao. Về chế tài thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế (Nghị định số 125/2020/NĐ-CP) và các văn bản về xử lý hành chính có liên quan.</li> </ul>	Bộ ngoại giao
(3)	Đề nghị rà soát các văn bản QPPL có liên quan để tránh xung đột trong quá trình triển khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát để đề xuất bãi bỏ, sửa đổi các quy định không phù hợp (nếu có)</li> <li>- Bổ sung nội dung dẫn chiếu sang VB QPPL khác (Phụ lục I Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021)</li> <li>- Đề nghị rà soát quy định tại dự thảo nhằm bao quát, đảm bảo tạo điều kiện, thuận lợi cho hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt TTHC.</li> </ul>	Tiếp thu, thực hiện rà soát	Bộ VH, TT&DL Bộ Nội vụ



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
(4)	Quy định về khai, khấu trừ thuế đối với Tổ chức hợp tác kinh doanh (khoản 2 Điều 2)	<p>Điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định: “Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân thì cá nhân không trực tiếp khai thuế. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế giá trị gia tăng đối với toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế của tổ chức mà không phân biệt hình thức phân chia kết quả hợp tác kinh doanh, đồng thời khai thay và nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân hợp tác kinh doanh.” Theo đó, đối với doanh thu của các hoạt động vận chuyển bằng xe mô-tô hai bánh, trong đó Grab hợp tác kinh doanh với các đối tác tài xế là cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp đang chịu mức thuế GTGT là 10% trên toàn bộ doanh thu cước xe. Tuy nhiên, trong mỗi cước xe, doanh nghiệp chỉ đang nhận về 15 - 20% doanh thu là phí sử dụng ứng dụng, còn đối tác tài xế nhận 80 - 85% doanh thu vận chuyển, trong khi các đối tác tài xế là cá nhân kinh doanh không thể xuất hoá đơn giá trị gia tăng. Vì vậy hiện nay, doanh nghiệp đang chịu thiệt rất lớn do không có hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào, dẫn đến không được ghi nhận chi phí khấu trừ đầu vào hợp lệ.</p>	<p>Quy định tại khoản 3 khoản 2 Điều 2) “tổ chức... <u>hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường số gồm: tổ chức nền tảng trung gian kết nối dịch vụ; tổ chức nền tảng cung cấp nội dung số; tổ chức quảng cáo trực tuyến; tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ, điện toán đám mây; tổ chức nền tảng mạng xã hội có hoạt động kinh doanh; tổ chức cung cấp dịch vụ học trực tuyến ...</u>” dẫn đến quan điểm rằng các tổ chức trung gian, tổ chức quảng cáo trực tuyến ... tham gia vào giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ như Ngân hàng, trung gian thanh toán, các đơn vị quảng cáo... cũng thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh.</p> <p>Quá trình xây dựng Luật 56/2024/QH15, các đơn vị đề xuất tổ chức quản lý nền tảng phải quản lý dòng tiền giao dịch hàng hóa, dịch vụ mới thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay. Vụ DNNCN đề xuất <b>không</b> quy định đối tượng là tổ chức hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường số thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay thuế cho cá nhân, hộ kinh doanh và sửa đổi, bổ sung khoản 3 khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau: “Tổ chức</p>	GRAB, TECHCOM BANK,

Mặt khác, doanh nghiệp cho rằng mối quan hệ giữa Grab và đối tác tài xế là mối quan hệ kết nối trung gian, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, bản chất giống như mối quan hệ giữa Grab và đối tác thương nhân. Do đó, việc áp dụng cơ chế quản lý thuế giữa hai mô hình cần có sự thống nhất, cụ thể là Grab là đơn vị quản lý, vận hành sàn TMDT sẽ khấu trừ, nộp thay thuế GTGT và thuế TNCN cho đối tác tài xế, không phải Grab là đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải và phải chịu thuế GTGT đối với toàn bộ doanh thu của giao dịch.

Đối tượng áp dụng tại Điều 2 Dự thảo nghị định quy định cần rõ ràng và phù hợp hơn. Lý do, có rất nhiều đối tượng là các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác cung cấp các nền tảng, phần mềm để chuyên đổi số nhưng không đồng thời là đơn vị kiểm soát dòng tiền doanh thu từ bán hàng, cung ứng dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nên không có căn cứ, cơ sở để thực hiện việc khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, thuế TNCN cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. quy định này sẽ dẫn tới sự chông chéo về trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh giữa các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán trong và ngoài nước và tổ chức có hoạt động kinh tế số khác khi cùng tham gia vào một giao dịch phát sinh doanh thu mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ của hộ kinh doanh, cá

*có hoạt động kinh tế số khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là các tổ chức tham gia hợp tác hoạt động kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh hoặc hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện các giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường số gồm: tổ chức nền tảng trung gian kết nối dịch vụ; tổ chức nền tảng cung cấp nội dung số; tổ chức quảng cáo trực tuyến; tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ, điện toán đám mây; tổ chức nền tảng mạng xã hội có hoạt động kinh doanh; tổ chức cung cấp dịch vụ học trực tuyến; Tổ chức nền tảng trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí số; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của các nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài, tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán”*



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		nhân kinh doanh trên nền tảng số.		
(3)	Về hiệp định tránh đánh thuế hai lần.	<p>Cá nhân là công dân của một quốc gia có hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTA) với Việt Nam thường không phải chịu thuế TNCN tại Việt Nam đối với doanh thu từ việc bán hàng cho khách hàng Việt Nam. Đối với cá nhân không cư trú tại quốc gia không có DTA với Việt Nam, các nền tảng thương mại điện tử không có đủ thông tin để xác định liệu doanh thu từ việc bán hàng cho khách hàng Việt Nam có được coi là thu nhập có nguồn gốc tại Việt Nam hay không.</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc yêu cầu khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân và hộ kinh doanh không thường trú. Chúng tôi đề xuất Tổng cục Thuế áp dụng mức thuế TNCN 0% cho tất cả người bán không cư trú hoặc loại trừ họ hoàn toàn khỏi phạm vi điều chỉnh.</p> <p>Nếu Tổng cục Thuế vẫn quyết định áp dụng thuế TNCN đối với người bán không thường trú, cần có các biện pháp hỗ trợ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng cục Thuế nên triển khai giải pháp xác định người bán không cư trú thuộc diện chịu thuế,</li> </ul>	<p>Tại Điều 3 dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử;</li> <li>+ Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay <b><u>hộ, cá nhân cư trú</u></b> số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong trong và ngoài nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay <b><u>hộ, cá nhân không cư trú</u></b> số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú</li> </ul>	VECOM, AMCHAM



STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
		<p>chẳng hạn như công bố danh sách hoặc xây dựng cơ sở dữ liệu chính thức.</p> <p>- Tổng cục Thuế nên thiết lập quy trình đơn giản và hiệu quả để người bán không cư trú có thể trực tiếp yêu cầu hoàn thuế từ Tổng cục Thuế trong trường hợp doanh thu từ việc bán hàng cho khách hàng Việt Nam không thuộc diện chịu thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế Thu nhập cá nhân. Các nền tảng thương mại điện tử không nên bị yêu cầu hoàn thuế TNCN thay mặt cho cá nhân không cư trú, vì không có đủ thông tin để xác định chính xác từng trường hợp của cá nhân kinh doanh.</p>	<p>có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.</p> <p>+ Hiện nay, việc xác định cá nhân cư trú hay không cư trú được thực hiện theo pháp luật thuế TNCN và do hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn tự xác định. Tại Điều 9 Luật thuế TNCN đã có quy định "<i>Điều 9. Áp dụng điều ước quốc tế: Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về thuế thu nhập cá nhân khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó</i>". Do vậy, trong trường hợp cá nhân không cư trú thuộc phạm vi của Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần thì sẽ thực hiện theo Hiệp định.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định trách nhiệm của hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử phải "<i>Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này</i>".</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ (Nội dung điều/khoản tại Dự thảo Nghị định)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU	CHỦ THỂ GÓP Ý
(4)	<b>Đơn giản hóa TTHC cho các nền tảng nước ngoài</b>	<p>a. Không yêu cầu phải có đại lý thuế đối với nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Kỳ báo cáo và thanh toán nên dài hơn hàng tháng. Chúng tôi khuyến nghị rằng kỳ báo cáo và thanh toán nên là hàng quý (để phù hợp với Thông tư 80).</p> <p>b. Báo cáo nên bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.</p> <p>c. Nên cho phép thanh toán bằng cả các loại tiền tệ khác ngoài VND.</p> <p>d. Nên cho phép lưu trữ hồ sơ điện tử ở nước ngoài bằng ngôn ngữ mà nền tảng thương mại điện tử được thành lập. Nên giới hạn dữ liệu chỉ ở các dữ liệu cần thiết để hỗ trợ tuân thủ các quy tắc thuận tiện hơn.</p> <p>e. Trong trường hợp có nhiều nền tảng thương mại điện tử trong cùng một tập đoàn, cần có tùy chọn cho một thực thể có thể đăng ký và tuân thủ thay mặt cho tất cả các thực thể.</p> <p>f. Cần nhắc yêu cầu các nền tảng nước ngoài thiết lập tài khoản ngân hàng Việt Nam để có thể thanh toán cho cơ quan thuế. Thay vào đó, cần thiết lập các hệ thống cho phép các thị trường nước ngoài thực hiện thanh toán cho cơ quan thuế từ các tài khoản ngân hàng nước ngoài.</p>	<p>Các nội dung c, d, f: theo quy định chung của quản lý thuế.</p> <p>Nội dung a: không tiếp thu vì cần bình đẳng giữa các sàn trong và ngoài nước.</p> <p>Nội dung b: tiếp thu ý kiến và hoàn thiện bản tiếng anh mẫu biểu.</p> <p>Nội dung e: tại Phụ lục 01-1/BK-CNKD-TMĐT đã thiết kế cho trường hợp một tổ chức có nhiều nền tảng.</p>	VECOM, AMCHAM